CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Nước sạch Quảng Ninh

Ngày 30/06/2025	13,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.0%	**0.0%**	**1.5%**

DT thuần
Q2/25
224
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 37.0| 19.7%
YoY: ▲ 16.0| 7.6%

LN thuần
Q2/25
22.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.90| 27.5%
YoY: ▲ 0.10| 0.4%

LN sau thuế
Q2/25
17.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 3.60| 25.1%
YoY: ▼0.10| -0.8%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
12.2%
YoY: +/-▲ 0.0%

ROE (TTM)
Q2/25
8.9%
YoY: +/-▲ 0.3%

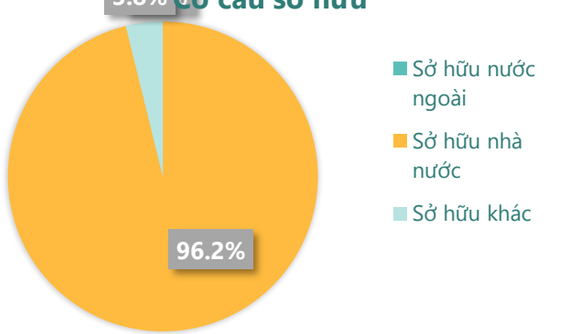
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	11,542 - 15,747
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	696
Số lượng CPLH (CP)	50,831,593
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.02
EPS	1,112
P/E	12.3

DT thuần
6T 2025
411
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 26.0| 6.8%

LN thuần
6T 2025
40.5
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.70| 7.2%

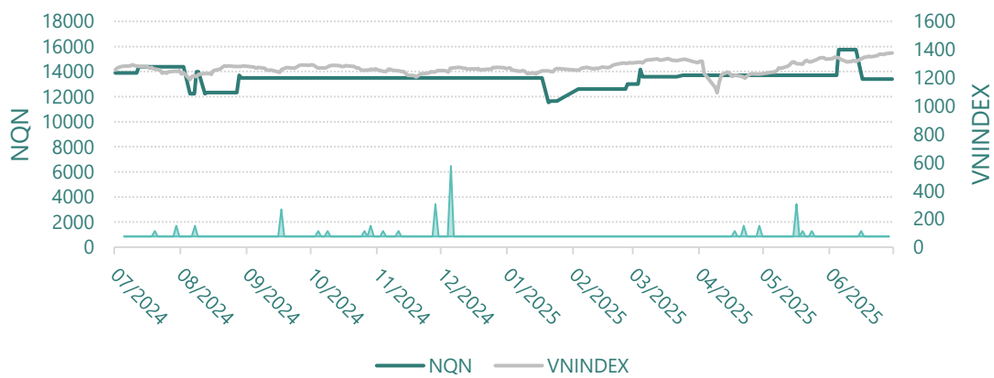
LN sau thuế
6T 2025
31.9
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.50| 1.8%

Cơ cấu sở hữu

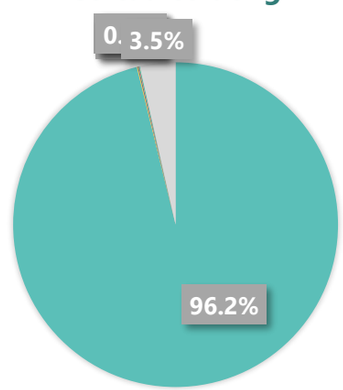


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

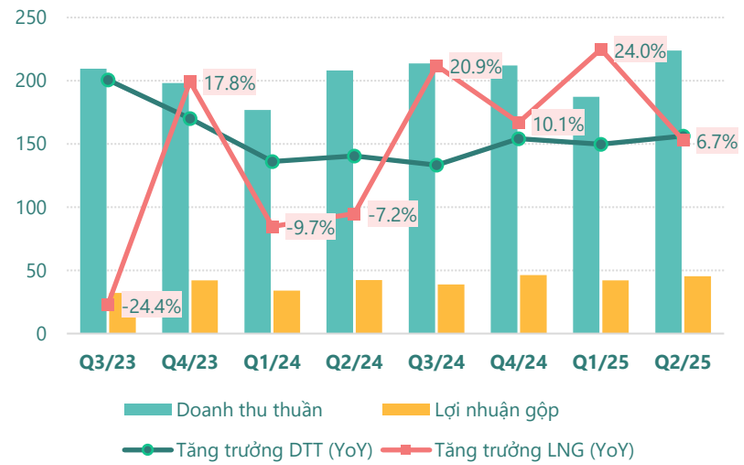


- UBND Tỉnh Quảng Ninh
- Công đoàn CTCP Nước sạch Quảng Ninh
- Nguyễn Thị Thanh (Thành viên HĐQT)
- Nguyễn Thị Kim Ngọc
- Bùi Tiến Thanh
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

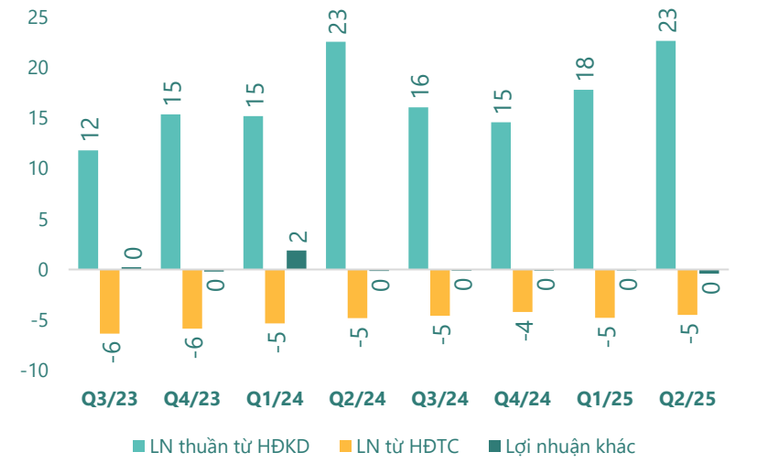
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



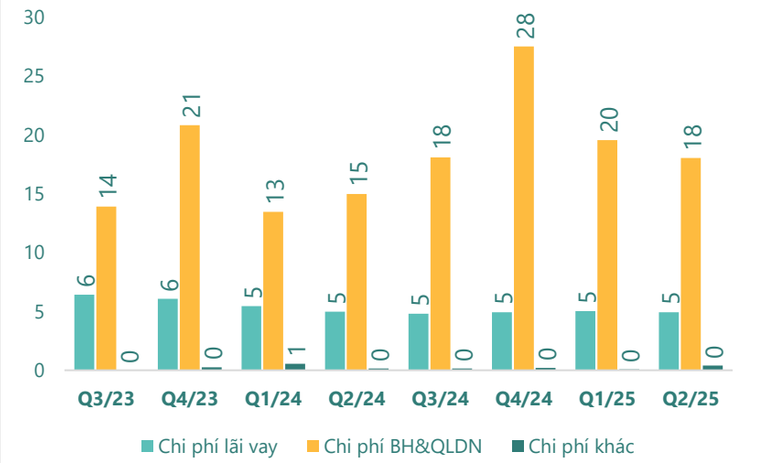
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



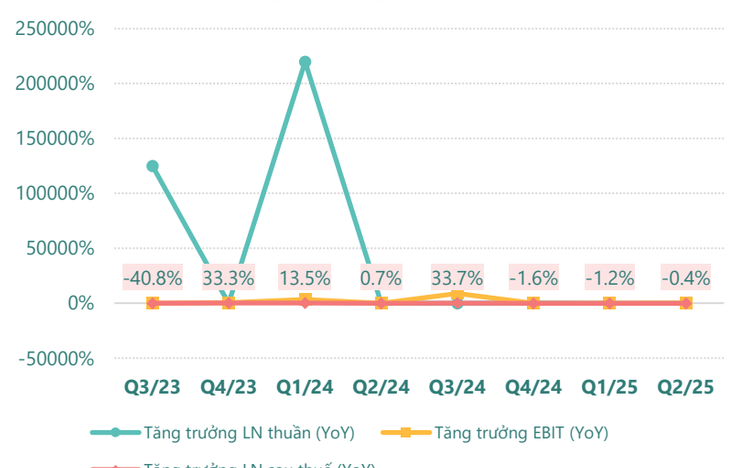
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



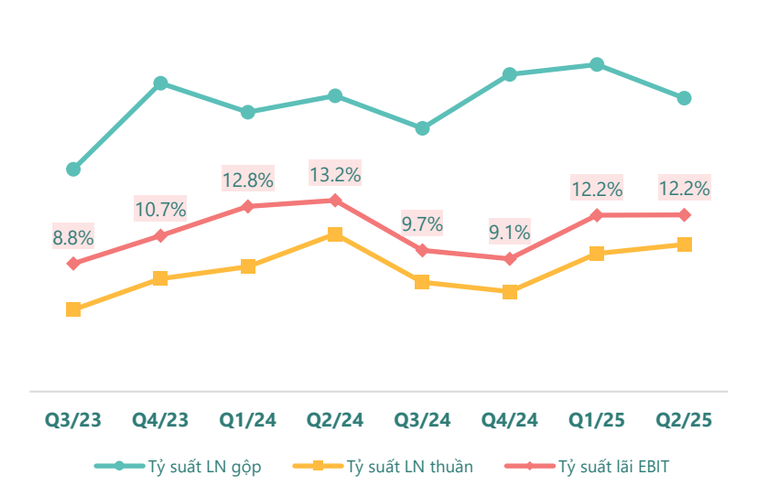
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



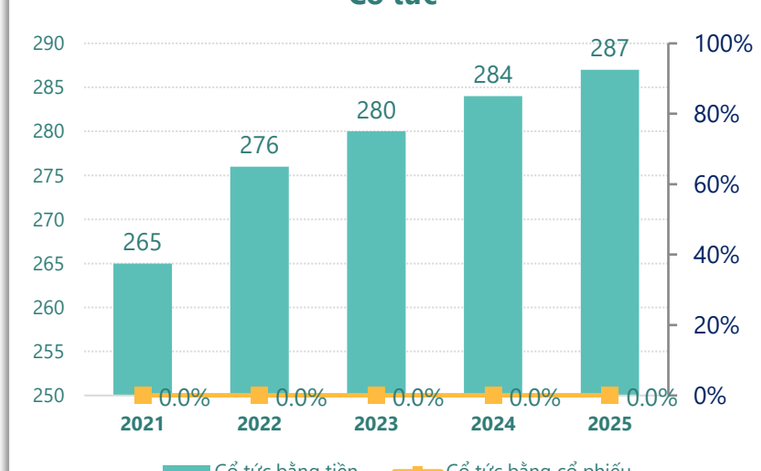
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

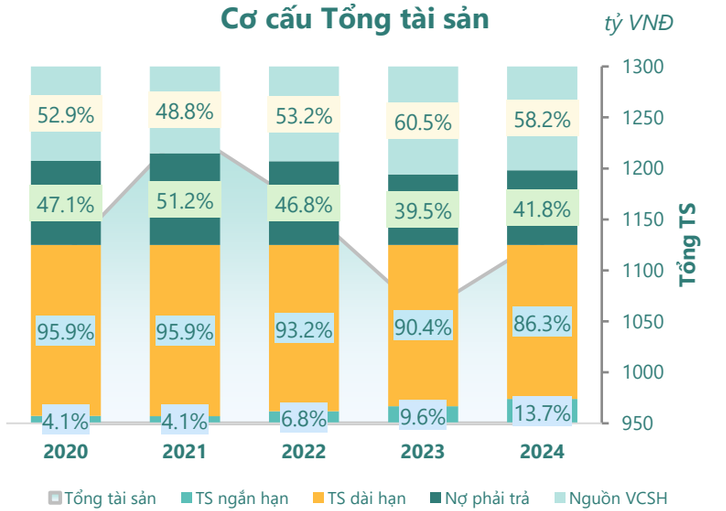
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

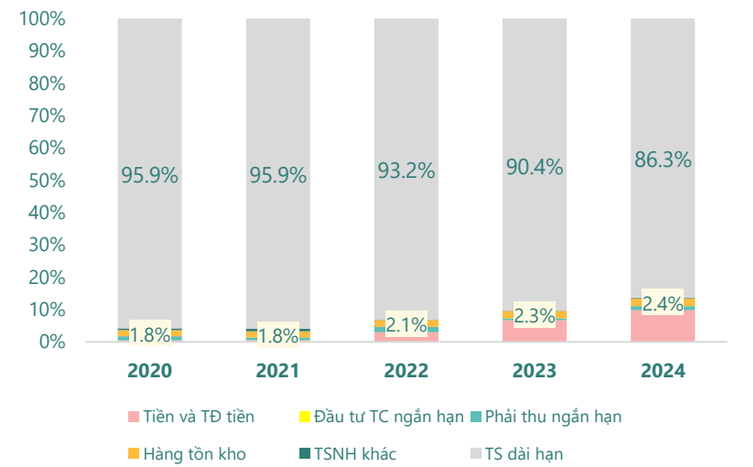
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



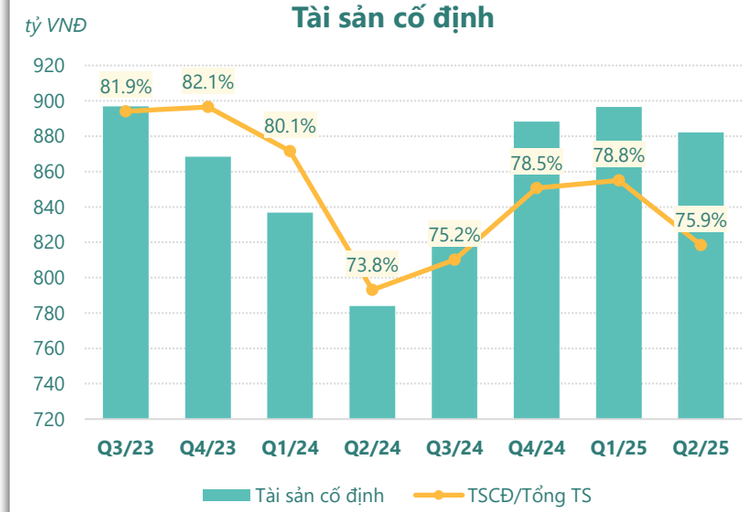
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



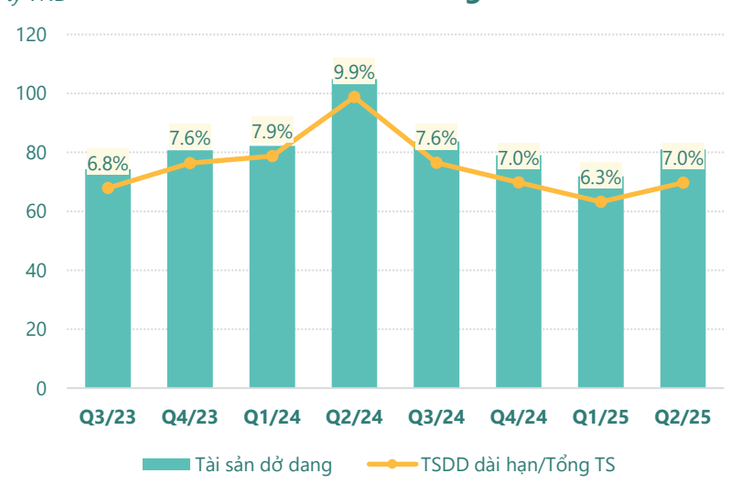
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



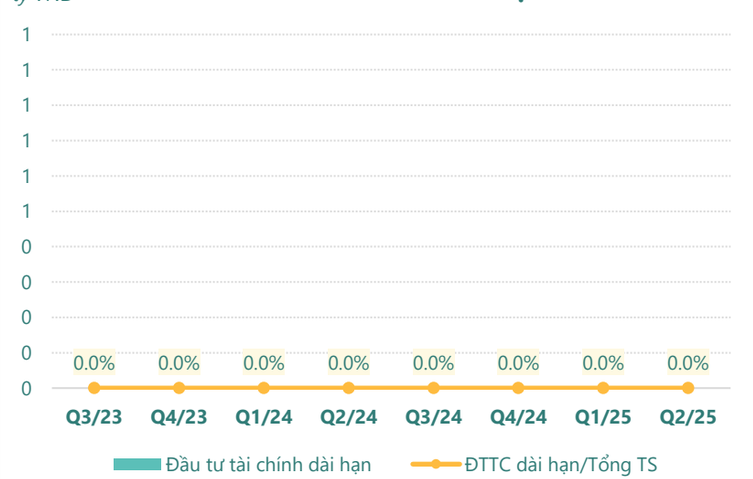
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



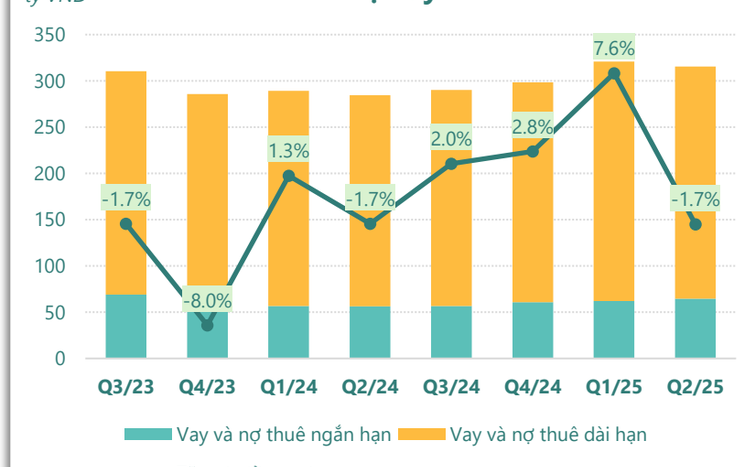
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

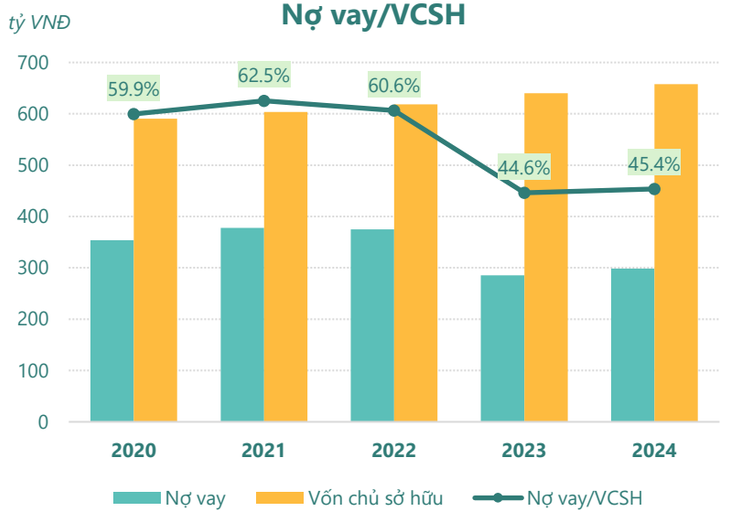
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

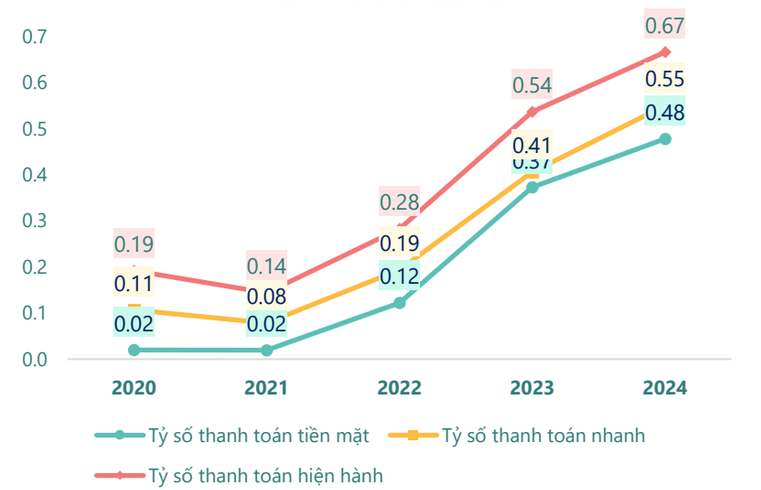
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



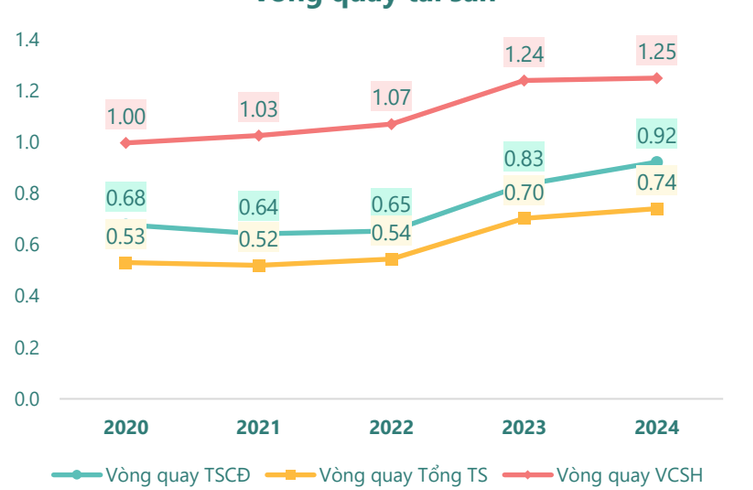
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



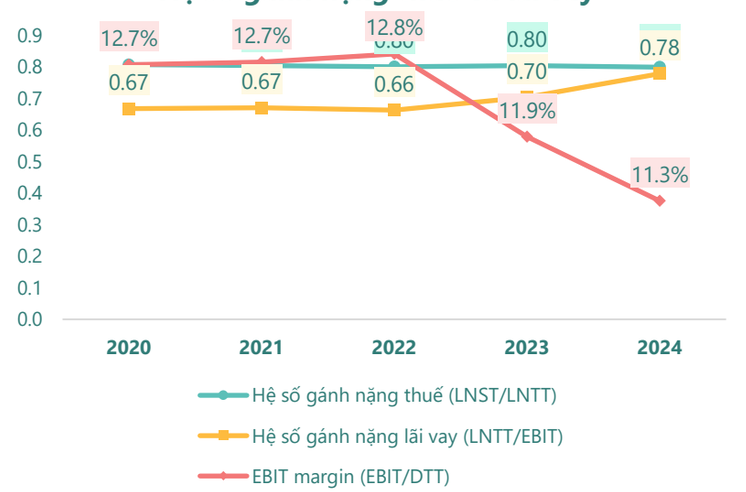
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



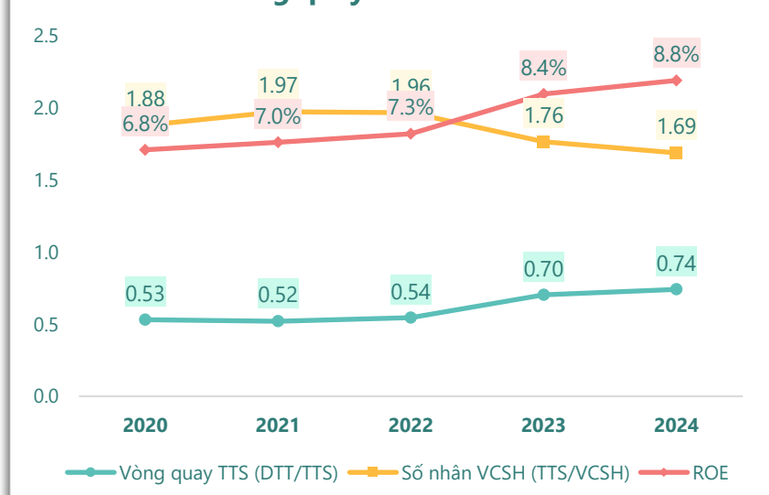
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



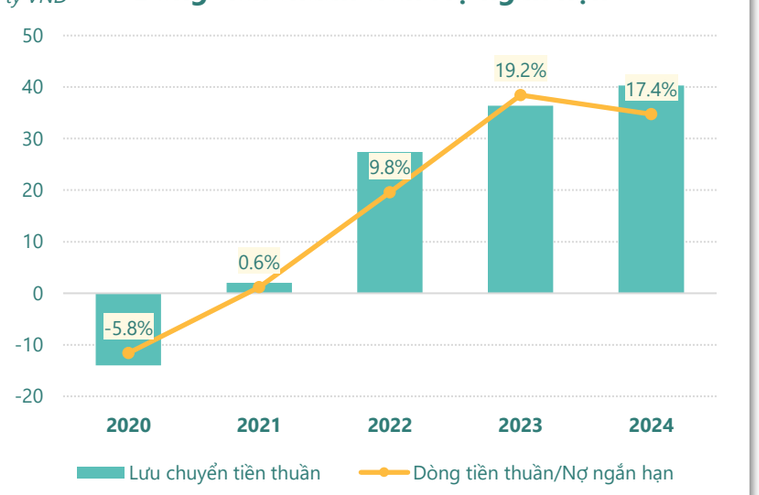
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**224**	**208**	**7.6%**	**411**	**385**	**6.8%**
Giá vốn hàng bán	179	166	7.5%	324	309	4.9%
Lợi nhuận gộp	45.3	42.4	6.7%	87.5	76.4	14.4%
Doanh thu HĐTC	0.44	0.15	191%	0.67	0.27	150%
Chi phí TC	4.94	4.98	-0.8%	9.97	10.4	-4.5%
Chi phí lãi vay	4.94	4.98	-0.8%	9.97	10.4	-4.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.02	0.02	-4.9%	0.03	0.03	17.7%
Chi phí QLDN	**18.0**	**15.0**	**20.2%**	**37.6**	**28.4**	**32.2%**
LN thuần từ HĐKD	22.7	22.6	0.4%	40.5	37.8	7.2%
Lợi nhuận khác	**-0.41**	**-0.15**	**-170%**	**-0.49**	**1.74**	**-128%**
LN trước thuế	22.3	22.4	-0.5%	40.0	39.5	1.2%
Lợi nhuận sau thuế	**17.8**	**17.9**	**-0.8%**	**31.9**	**31.4**	**1.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**17.8**	**17.9**	**-0.8%**	**31.9**	**31.4**	**1.8%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	20.4	97.5	102	48.8	31.6	87.8
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-50.2	-36.9	-73.9	-65.1	-80.5	-52.8
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	3.69	-4.88	-8.66	8.08	22.7	-5.48
Tiền đầu kỳ	70.6	44.5	100	119	111	84.7
Lưu chuyển tiền thuần	**-26.1**	**55.6**	**19.0**	**-8.18**	**-26.2**	**29.5**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	44.5	100	119	111	84.7	114

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,163**	**1,131**	**2.8%**
Tài sản ngắn hạn	191	155	23.4%
Tiền và tương đương tiền	114	111	3.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	45.7	14.3	219%
Hàng tồn kho	27.7	26.9	2.8%
Tài sản ngắn hạn khác	3.05	2.39	27.4%
Tài sản dài hạn	**972**	**976**	**-0.4%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	882	889	-0.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	81.0	79.0	2.6%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**8.76**	**8.32**	**5.2%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	522	473	10.2%
Nợ ngắn hạn	**266**	**232**	**14.6%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	64.6	61.3	5.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	62.3	69.6	-10.5%
Nợ dài hạn	256	241	6.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	251	237	5.8%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**641**	**658**	**-2.5%**
Vốn chủ sở hữu	**641**	**658**	**-2.5%**
Vốn điều lệ	508	508	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)